Ⅷ.の1() Lịch trình 1 năm của trường trung học cơ sở (ví dụ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Học kỳ | Tháng | Sự kiện hàng năm |
| Kì đầu | 4  Tháng tư | Lễ nhập học, lễ bắt đầu ngày học đầu tiên  　 Hoạt động câu lạc bộ nhập học tạm thời  Khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ  ＰＴＡ　 Đại hội toàn thể hội phụ huynh học sinh (PTA),  ngày hội phụ huynh (thăm lớp)  Chuyến thăm nhà của giáo viên |
| 5  Có thể | Chính thức tham gia các hoạt động của các câu lạc bộ  Họp hội học sinh  ・　 Điều tra toàn quốc về tình hình học lực, học tập  (1)・(3) Dã ngoại (Năm 1) ・ Du lịch tập thể cuối cấp (Năm 3) |
| 6  Tháng sáu | Thay quần áo theo mùa  Kiểm tra giữa kì  (2) Chuyến học tập bên ngoài học sinh trọ lại bên ngoài (Lớp 2) |
| 7  Tháng bảy | Ngày của phụ huynh (thăm lớp)  Buổi thuyết trình về định hướng tương lai |
| Kì nghỉ hè | 8  Tháng Tám | Kì nghỉ hè |
|  | 9  Tháng Chín | Thi cuối kỳ  　 Diễn tập sơ tán tránh nạn Ngày hội thể thao |
| Muộn | 10  Tháng Mười | Thay quần áo theo mùa  Lễ hội nghệ thuật và văn hóa |
| 11  Tháng mười một | Buổi nói chuyện 3 bên  (3) Kiểm tra thành tích toàn tỉnh (Lớp 3)  Kiểm tra giữa kì |
| 12  Tháng mười hai | Họp giải thích nhập học |
| Kỳ nghỉ đông |
| 1  Tháng Giêng | (1) Kiểm tra thành tích toàn tỉnh (Lớp 1,2)  (3) Buổi nói chuyện 3 bên (Lớp 3)  Kỳ thi cuối kỳ |
|  |
| 2  Tháng hai | Kiểm tra cuối năm học |
| 3  Tháng Ba | Buổi kiểm tra đầu vào của trường THPT tỉnh Ibaraki  Lễ tốt nghiệp 　 Lễ kết thúc năm học |

（２の）　（Trong trường hợp có hai học kỳ）

により、のが。Tùy vào mỗi trường, mà lịch trình của sự kiện sẽ khác nhau.

　の 　 1 ngày học ở trường trung học cơ sở

1. Đến trường　( TOUKOU)

Trẻcó thể đến trường bằng cách đi bộ hoặc bằng xe đạp. Trẻ nên đội mũ bảo hiểm khi đi học hoặc đi chơi bằng xe đạp. Nếu trẻ đến trường bằng xe đạp, bạn cần phải đăng ký, vì vậy hãy kiểm tra cách thức đăng ký của từng trường. Việc đến và rời trường học được thực hiện theo lộ trình đã định.

Hãy tuân thủ luật lệ giao thông và đi đến trường một cách an toàn.

1. Trường hợp con đi học muộn, về sớm hơn

(や･の CHIKOKU,KESSEKI or SOUTAI)

Trong trường hợp con đến muộn hoặc vắng mặt, bạn phải liên lạc với trường qua điện thoại. Nếu bạn không liên lạc với trường, giáo sư sẽ lo lắng và gọi điện đến nhà bạn.

Về sớm hơn (SOUTAI):

Nếu bạn rời trường sớm hơn, bạn cần có sự thông qua của giáo viên. Nếu con bạn phải về sớm vì tình trạng sức khỏe, giáo viên sẽ liên hệ với những người giám hộ.

1. Họp buổi sáng ／ Học buổi sáng（の／の　ASA NO KAI／ASA NO GAKUSYUU）

Tại cuộc họp vào buổi sáng, giáo viên sẽ quan sát sức khỏe của con, xác nhận lịch trình trong ngày và những vấn đề cần trao đổi. Trong giờ học buổi sáng, con sẽ đọc sách, in và làm một bài kiểm tra.

1. Giờ học ( JUGYOU)

Ở trường trung học, một tiết học kéo dài 50 phút và sẽ có 5 phút giải lao. Lớp học sẽ được thực hiện theo lịch học ( JIKAN WARI).Hãy kiểm tra kỹ (JIKAN WARI) để chuẩn bị sách giáo khoa phù hợp ( KYOUKASYO) và vở ghi.

1. Bữa trưa ( CHUUSYOKU)

Từ thứ Hai đến thứ Sáu, bữa trưa ở trường ( KYUSHOKU) sẽ được cung cấp. Tất cả học sinh sẽ ăn cùng một loại thức ăn, trừ những người bị hạn chế.

1. Dọn vệ sinh (　SOUJI)

Trong các trường học ở Nhật Bản Học sinh sẽ tự dọn dẹp phòng học, hành lang, phòng vệ sinh, v.v..

1. Buổi họp trước khi về (の　AERI NO KAI)

Học sinh sẽ có một cuộc họp trước khi về nhà. Giáo viên sẽ thông báo về bài tập về nhà và các hoạt động ngày hôm sau cho trẻ. Vui lòng kiểm tra sổ giao tiếp của con bạn vì chúng sẽ ghi chúng vào đó.



8) Các câu lạc bộ (　BUKATSUDOU)

 Là một phần của hoạt động giáo dục nhà trường, sinh hoạt câu lạc bộ là hoạt động tự nguyện, chủ yếu sau giờ học về thể thao, văn hóa, học tập theo mong muốn của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Hầu hết học sinh THCS đều thuộc một trong những hoạt động của câu lạc bộ.